

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DSST

Ngày: 13-11-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng;

Bà Lê Thị Cúc H.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị H Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/TLST-DS ngày 17-10-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS, ngày 31-10-2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Cầu Đ, xã Nhị L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Phú Th I, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Đoàn Văn Th trình bày:

Ngày 22/5/2023 anh có nhận chở hàng thuê khoai lang nhật cho chị Phạm Thị H bằng xe tải của anh, cước phí chị H phải trả cho anh 01 tấn bằng 900.000 đồng, tổng cộng anh chở cho chị H là 29 tấn với số tiền bằng 25.000.000 đồng, chị H có viết giấy thỏa thuận thiếu tiền, hai bên thỏa thuận mỗi tháng chị H chuyển khoản trả cho anh bằng 5.000.000 đồng, cũng trong thời gian này anh có cho chị H mượn riêng 15.000.000 đồng (đã được giải quyết xong), chị H có ghi chung vô giấy thỏa thuận cho anh, chị H chỉ chuyển trả cho anh được 01 tháng bằng 5.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Hiện nay chị H còn nợ anh bằng 20.000.000 đồng, anh đồng ý bớt cho chị H 2.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu chị Phạm Thị H trả cho anh số tiền còn nợ bằng 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Anh Đoàn Văn Th có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của bị đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị biết anh Th có xe tải chở thuê hàng hóa, chị có hợp đồng với anh Th chở khoai lang nhật về cho chị giao lại cho mỗi bán lẻ, 01 tấn khoai anh Th tính cước phí chở bằng 900.000 đồng, tổng cộng anh Th chở cho chị 29 tấn với số tiền bằng 25.000.000 đồng, cùng thời điểm này anh Th có cho chị mượn riêng 15.000.000 đồng (tiền mượn đã giải quyết xong), chị có viết giấy thỏa thuận nợ với anh Th, trong giấy thỏa thuận mỗi tháng chị chuyển khoản trả cho anh Th bằng 5.000.000 đồng, chị chuyển trả cho anh Th được 01 tháng.

Hiện tại chị còn nợ lại anh Th bằng 20.000.000 đồng, anh Th bớt cho chị bằng 2.000.000 đồng, chị còn nợ lại số tiền bằng 18.000.000 đồng. Đối với số tiền còn nợ chị xin trả mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng trả đến khoai hết nợ, yêu cầu không tính lãi, hiện nay chị buôn bán không ổn định, nên không có khả năng trả cho anh Th 01 lần như anh Th yêu cầu.

Chị Phạm Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án: 01 giấy thỏa thuận (bản chính), CCCD, Sổ hộ khẩu gia đình (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự Th nhất:

Chị Phạm Thị H thừa nhận còn nợ anh Đoàn Văn Th bằng 18.000.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không Th nhất:

Anh Đoàn Văn Th yêu cầu chị Phạm Thị H trả tiền còn nợ bằng 18.000.000 đồng.

Chị Phạm Thị H xin trả mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Anh Đoàn Văn Th và chị Phạm Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Anh Th khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ bằng 18.000.000 đồng, quá trình giải quyết chị Phạm Thị H có lời khai thừa nhận còn nợ anh Th bằng 18.000.000 đồng, đây là tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh Th yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ bằng 18.000.000 đồng, Chị H xin trả mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng cho đến khoai hết nợ. Xét thấy tại giấy thỏa thuận chị H xin trả cho anh Th mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng, thời hạn bắt đầu là ngày 11/7/2023 nhưng chị H không thực hiện, cho nên yêu cầu của chị H xin trả mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng không được anh Th đồng ý.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do anh Th không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 91, 92, 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 530, 531 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn Th.

2. Buộc chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho anh Đoàn Văn Th số tiền còn nợ bằng 18.000.000 đồng. Anh Th không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 900.000 đồng án phí.

Anh Đoàn Văn Th không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017078 ngày 16-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho anh Đoàn Văn Th.

4. **Về quyền kháng cáo**: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm

